

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 26/2019/HS-PT

Ngày 20-3-2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa;

Các Thẩm phán: Ông Lê Xuân Sơn;

Ông Lộc Sơn Thái.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hà Mi - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:
Ông Tống Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 11/2019/TLPT-HS ngày 24 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Lương Văn N và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2018/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lương Văn N, sinh ngày 16/6/1981 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã M, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nguyên làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T và bà Lương Thị K; có vợ là Hoàng Thị N và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại; có mặt.

2. Vi Văn N, sinh ngày 09/6/1979 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nguyên làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Vi Văn L và bà Hoàng Thị C; có vợ là Dương Thị Đ và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số: 03/HSST ngày 17-11-2004 của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt Vi Văn N 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa), không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị bắt để tạm giam

từ ngày 06-7-2018 đến ngày 01-8-2018 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp cho bảo lãnh, hiện tại ngoại; có mặt.

3. Vy Văn L, sinh ngày 05/6/1979 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nguyên làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Vy Kim S và bà Hoàng Thị P; có vợ là Hà Thị Thùy L, chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử lý kỷ luật, ngày 22-8-2011 bị Công an huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng tại Quyết định số: 36/QĐ-XPHC (đã được xóa), bị bắt tạm giữ ngày 22-6-2018, đến ngày 25-6-2018 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại; có mặt.

- Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: Ngoài ra còn có 22 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 20 tháng 6 năm 2018, Lương Văn N đang ở nhà cùng Vy Ngọc C thì có Lương Văn C, Lương Văn H, Nông Văn X, Vy Văn L, Hà Thị Thùy L, Vi Văn N đến nhà với mục đích để đánh bạc. Tại đây Nông Văn X gợi ý đánh bạc thì được mọi người đồng ý, biết mọi người đến để tìm đánh bạc nên Lương Văn N chuẩn bị tám bát cùng 13 ghế nhựa cho vào bao tải và cầm theo một mảnh cây tre để làm quân vị; Lương Văn C cầm theo dao và bộ bát đĩa cùng nhóm người trên đến thửa ruộng cạnh bờ suối C, thuộc thôn P, xã M, huyện B, tỉnh Lạng Sơn để đánh bạc. Sau đó, có thêm Hà Văn A đi đến cùng. Đến nơi, Lương Văn N trải tám bát ra giữa thửa ruộng và bày ghế để người đến đánh bạc ngồi, Lương Văn C bỏ bộ bát đĩa ra trên bát và để dao sát bờ ruộng rồi đi ra phía ngoài cách đó khoảng 500m để canh giới. Vy Văn L cầm dao vót đoạn tre do Lương Văn N mang đến làm bốn quân vị. Sau khi làm quân vị xong Lương Văn H cầm bộ bát đĩa xóc đồng thời cùng tham gia đánh bạc, Lương Văn N thu tiền hồ của những người đến đánh bạc là Vy Văn L, Vi Văn N, Hoàng Kim D, Nông Văn X và Lương Văn H từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Tổng số tiền hồ thu được là 350.000 đồng, Lương Văn N đã sử dụng hết vào việc đánh bạc. Ban đầu những người đến tham gia đánh bạc gồm: Lương Văn N, Lương Văn H, Nông Văn X, Vi Văn N, Vy Văn L, Hà Thị Thùy L, Vy Ngọc C và Hà Văn C. Những người đến sau và tham gia đánh bạc tiếp theo gồm: Lương Văn D, Nông Thị L, Lương Văn T1, Nông Văn Đ, Triệu Văn N, Lương Thị T, Hoàng Kim D, Lương Văn E, Lương Văn L, Lý Thị X, Lương Thị N, Lý Văn T, Long Thị T, Vy Văn D, Long Văn Q, Triệu Thị D.

Hình thức đánh bạc là đánh xóc đĩa quy định cụ thể như sau: Bên trái người cầm cái là cửa chắn, bên phải người cầm cái là cửa lẻ. Cửa lẻ ba quân vị cùng màu đen, một quân vị màu trắng và ngược lại; cửa chắn bốn quân vị trùng

màu hoặc hai quân vị màu trắng, hai quân vị màu đen. Sau khi người cầm bát đĩa xóc xong, đặt bát đĩa xuống, mọi người tự do đặt tiền đánh bạc, cửa chắn hoặc lẻ tùy ý, người cầm cái cùng tham gia đánh, đặt tiền xong người cầm cái mở bát. Người có kết quả trùng kết quả trên đĩa, thắng được gấp đôi số tiền đặt cược trước đó, Lương Văn N là người cầm cái, lấy tiền của người chơi bên thua để trả cho người chơi bên thắng, nếu số tiền của người chơi bên thua không đủ trả cho người chơi bên thắng thì Lương Văn N tự bỏ tiền của mình ra trả cho người chơi bên thắng, trường hợp tiền của người chơi bên thua trả cho người chơi thắng thừa thì Lương Văn N được hưởng số tiền đó, người có kết quả không trùng thì thua, mất số tiền đặt cược trước đó. Mỗi ván các bị cáo đánh từ 5.000 đồng đến 200.000 đồng. Kết thúc ván đánh Lương Văn H tiếp tục xóc đĩa cho mọi người đánh ván tiếp theo để Lương Văn N cầm cái thu tiền thua và trả tiền thắng bạc.

Ngoài ra còn hình thức đánh bảng vị, cụ thể bảng vị được làm bằng vỏ bìa cứng vỏ bao thuốc lá Thăng Long được vẽ 16 ô hình tròn gồm: 04 ô màu đen, 04 ô màu trắng, 03 ô màu đen 01 màu trắng và 03 ô trắng 01 ô đen. Tỷ lệ người chơi đặt tiền nếu kết quả trùng 04 ô trắng, 04 ô đen thắng được gấp 10 lần số tiền đặt cược; còn người chơi đặt tiền có kết quả trùng 03 ô đen 01 ô trắng, 03 ô trắng 01 ô đen thắng được gấp 03 lần số tiền đặt cược. Không trùng kết quả thua mất số tiền đã đặt cược. Quá trình đánh bạc Vi Văn N là người trực tiếp quản lý bảng vị để cho người khác đánh bảng vị.

Các đối tượng đang đánh bạc đến hơn 16 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn phát hiện lập biên bản bắt quả tang, một số đối tượng đã chạy lên rừng trốn thoát và sau đó đã ra đầu thú.

Với hành vi trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2018/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố bị cáo Lương Văn N phạm tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 và phạm tội Gá bạc theo khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Vi Văn N, Vy Văn L phạm tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015. Phạt bị cáo Lương Văn N 11 (mười một) tháng tù về tội Đánh bạc và 13 (mười ba) tháng tù về tội Gá bạc. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lương Văn N phải chấp hành mức hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày đi chấp hành án hoặc bị bắt đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Phạt bị cáo Vi Văn N 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày đi chấp hành án, hoặc bị bắt đi chấp hành án. Được trừ thời gian đã tạm giam là 25 (hai mươi lăm) ngày. Nay còn phải chấp hành hình phạt là 13 (mười ba) tháng 05 (năm) ngày. Thời hạn tù được tính từ ngày đi chấp hành án, hoặc bị bắt đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Phạt bị cáo Vy Văn L 14 (mười bốn) tháng tù. Được trừ thời gian đã tạm giữ là 03 (ba) ngày. Nay còn phải chấp hành hình phạt là 13 (mười ba) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày. Thời hạn tù được tính từ ngày đi chấp hành án, hoặc bị bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, vật chứng của vụ án, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định.

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Lương Văn N, Vi Văn N và Vy Văn L kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lương Văn N, Vi Văn N và Vy Văn L giữ nguyên kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ. Xét kháng cáo của các bị cáo Lương Văn N, Vi Văn N và Vy Văn L thấy rằng bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, do đó bản án sơ thẩm tuyên xử mức hình phạt tù đối với các bị cáo là phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Vi Văn N, Lương Văn N có đơn đề nghị có xác nhận của chính quyền địa phương. Tuy nhiên, bị cáo Lương Văn N bị xét xử về hai tội Gá bạc và Đánh bạc, không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Bị cáo Vi Văn N có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chỉ có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lương Văn N, Vi Văn N. Đối với bị cáo Vy Văn L có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tại cấp phúc thẩm xuất trình đơn trình bày nêu rõ hoàn cảnh bản thân và gia đình, có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm. Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Vy Văn L, cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo Lương Văn N, Vi Văn N, Vy Văn L mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ 14 giờ 30 phút đến hơn 16 giờ ngày 20 tháng 6 năm 2018, tại

thửa ruộng gần khu vực suối C, thuộc địa phận thôn P, xã M, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, các bị cáo Lương Văn N, Vi Văn N, Vy Văn L cùng với các bị cáo khác có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền. Số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 6.055.000 đồng. Bị cáo Lương Văn N ngoài việc trực tiếp tham gia đánh bạc còn chuẩn bị đồ đạc như bát, ghế, dao ... tạo điều kiện về mặt địa điểm cho các bị cáo khác đến tham gia đánh bạc nhằm thu lợi bất chính, thu được 350.000 đồng nên bị cáo còn phạm tội Gá bạc. Lương Văn C tuy không tham gia đánh bạc nhưng đã giúp Lương Văn N cầm dao, bát, đĩa đến cho mọi người đánh bạc, sau đó ra cảnh giới cho mọi người đánh bạc để thu lợi bất chính, nên hành vi của Lương Văn C đã phạm tội Gá bạc. Do đó, bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Lương Văn N về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 và tội Gá bạc theo khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Vi Văn N và bị cáo Vy Văn L về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lương Văn N, Vi Văn N, Vy Văn L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi gá bạc, đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa chẵn, lẻ thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Án sơ thẩm đã xem xét vai trò, nhân thân, đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự để quyết định mức hình phạt và áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để giảm hình phạt cho các bị cáo.

[3] Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lương Văn N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo bị xét xử trong cùng một lần về hai tội đó là tội Đánh bạc và tội Gá bạc nên theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy cấp phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lương Văn N.

[4] Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Vi Văn N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị phát hiện, bị cáo là người trực tiếp giữ băng vị để mọi người đánh bạc, số tiền đánh bạc của bị cáo khá nhiều; bị cáo là người có nhân thân không tốt, cụ thể ngày 17/11/2004, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa); bị cáo chỉ có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, xong các tình tiết bị cáo đưa ra tại đơn đều đã được cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ, tại phiên tòa bị cáo không đưa ra được căn cứ nào khác nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng chế tài hình phạt tù đối với bị cáo mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung, không có căn cứ cho bị cáo Vi Văn N hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

[5] Tại cấp phúc thẩm bị cáo Vy Văn L xuất trình đơn nêu rõ hoàn cảnh bản thân và gia đình, có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm. Xét thấy, bị cáo xuất thân từ thành phần nông dân lao động, lần phạm tội lần này là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn đầu thú toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân; bố bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến Hạng ba. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 36/QĐ-XPHC ngày 22-8-2011 của Công an huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Vy Văn L số tiền 1.500.000 đồng (đã được xóa). Tính đến ngày bị cáo phạm tội (ngày 20-6-2018) đã trên 05 năm, tội phạm mới mà bị cáo đã thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Mặt khác, bị cáo có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Vy Văn L, xét thấy không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, chưa cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Điều này vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung, đồng thời cho bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra và đúng với các quy định của pháp luật về xử lý đối với hành vi trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo của các bị cáo Lương Văn N, Vi Văn N không được chấp nhận nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm. Do kháng cáo của bị cáo Vy Văn L được chấp nhận một phần nên bị cáo Vy Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo

Lương Văn N, Vi Văn N; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Vy Văn L; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2018/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể như sau:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Lương Văn N 11 (mười một) tháng tù về tội Đánh bạc và 13 (mười ba) tháng tù về tội Gá bạc. Hình phạt chung Lương Văn N phải thi hành là 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Vi Văn N 14 (mười bốn) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ đi thời gian bắt để tạm giam là 27 (hai mươi bảy) ngày (từ ngày 06-7-2018 đến ngày 01-8-2018).

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Vy Văn L 14 (mười bốn) tháng tù; cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 28 (hai mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 20 tháng 3 năm 2019 về tội Đánh bạc.

Giao bị cáo Vy Văn L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lương Văn N, Vi Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo Vy Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Lạng Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h. Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. B, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h. Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, Tòa HS, HCTP, KTNV&THA.

Nguyễn Thị Hoa